TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Lê Thị Xuân Mai

- Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Minh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Hải Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. A.D.M.K, sinh ngày 13/7/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường S, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A.D.H (SN: Không rõ; Đã chết) và Đ.T.M.L (SN: Không rõ; Đã chết); có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 389/2014/HSST. Ngày 29/12/2014, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 847/2014/HSPT. Bị cáo chưa đóng án phí và thi hành hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 219/2019/HS-ST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02/3/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. C.U.V, sinh ngày 04/11/1973 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: Đường M, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C.V.N, sinh năm 1947 và bà T.T.K.N, sinh năm 1952; có vợ: V.T.N, sinh năm 1975 và 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 199/2015/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02/3/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Chị P.N.T.P, sinh năm 2004, địa chỉ thường trú: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; địa chỉ cư trú: Đường L, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Ông C.Q.T, sinh năm 1971, địa chỉ: chung cư N, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Anh Đ.Q.C, sinh năm 2002, địa chỉ thường trú: Tổ A, Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ cư trú: Cao ốc B, Chung cư N, đường H, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông C.M.T, sinh năm 1981, địa chỉ: chung cư N, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông H.T.T, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

Ông N.Đ.H, sinh năm 1994, địa chỉ: H Plaza, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông P.S.T.S, sinh năm 1981, địa chỉ: Đường D, Khu phố H, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người làm chứng:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/02/2024, A.D.M.K điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 72C1 - 386.75 đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước đường T, Phường M, Quận B, K phát hiện xe máy

hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 47B3 - 020.54 của chị P.N.T.P đang dựng trước cửa nhà không ai trông giữ nên K đã điều khiển xe áp sát xe của chị P, dùng đoản chuẩn bị từ trước bẻ khóa xe. Sau đó, K điều khiển xe máy của mình lên một con hẻm gần đó, dựng xe tại đây và đi bộ quay lại lấy chiếc xe Vision của chị P đem đến gửi tại bãi giữ xe chung cư T, Quận B. Sau khi cất xe, K quay lại hẻm A đường T để lấy chiếc xe Honda Airblade và cũng đem gửi tại bãi xe trên, đồng thời K lấy chiếc xe Vision vừa trộm cắp được đi về chung cư N, Quận M. K tiếp tục thuê xe ôm đến bãi xe chung cư T để lấy chiếc xe Honda Airblade biển số 72C1 - 386.75 điều khiển về nhà trọ tại huyện B. Trên đường đi, K tháo biển số 72C1 - 386.75, vứt tại đối diện xã B, huyện B và thay bằng biển số 59P1 - 415.31. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K điện thoại cho C.U.V để hỏi bán chiếc xe Honda Vision màu trắng, biển số 47B3 - 020.54 vừa trộm cắp được với giá 4.800.000 đồng thì V đồng ý, cả hai hẹn nhau tại khách sạn T, Quận M để mua bán xe, khi mua xe, V biết đây là xe do K trộm cắp mà có do ổ khóa xe đã bị bẻ khóa. Sau khi bán chiếc xe trên, K đã tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe.

Sau khi mua xe của K, V điều khiển xe về thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để thay ổ khóa mới và sơn lại xe. Đến sáng ngày 23/02/2024, V điều khiển chiếc xe Honda Vision màu trắng, biển số 47B3 - 020.54 đến quán Cà phê tại Phường B, thành phố T, tỉnh Long An gặp H.H.V, Đ (không rõ lai lịch) và T (không rõ lai lịch). Tại đây C.U.V hỏi H.V có mua lại chiếc xe Vision với giá 8.000.000 đồng không thì H.V không mua do xe không có giấy tờ. Sau đó, C.U.V đã bán chiếc xe trên cho Đ với giá 7.500.000 đồng. V đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội tại Quận B, A.D.M.K và C.U.V còn thực hiện hành vi phạm tội như trên tại địa bàn Quận M, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/02/2024, A.D.M.K đi bộ ngang qua bên hông cao ốc A, B Chung cư N, Phường H, Quận M (sau nhà đường S, Phường H, Quận M) thì phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade, biển số 54U2-8659 của ông C.Q.T không ai trông giữ, chìa khóa đang cắm trên ổ khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K quan sát xung quanh không thấy có người nên đã tiến đến lại gần nổ máy xe và điều khiển chiếc xe về nhà tại Đường S, Phường C, Quận M. Chiếc xe trên K dùng để sử dụng làm phương tiện đi lại. K đã thay lần lượt các biển số mà K đặt mua trên mạng gồm 72C1-386.75 và 59P1-415.31 cho chiếc xe trên, biển số 54U2-8659 K đã ném bỏ. Đến ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B khám xét nhà của K thu giữ chiếc xe như trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 25/02/2024, A.D.M.K chạy xe máy (xe mượn của một người bạn ngoài xã hội tên M, không rõ biển số) đi ngang Cao ốc B chung cư N, đường H, Phường H, Quận M phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 60B3-771.61 của anh Đ.Q.C đang dựng trước sảnh Cao ốc không ai trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. K đi về nhà tại Đường S, Phường C, Quận M để lấy bộ đoản bẻ khóa xe và chạy xe quay lại Cao ốc B chung cư N, đậu xe cạnh bên phải chiếc

xe máy biển số: 60B3 - 771.61 rồi dùng đoản bẻ khóa xe của anh C. Sau đó, K điều khiển chiếc xe máy của anh C về nhà cất giấu rồi đi bộ quay lại lấy chiếc xe của mình. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, K thay biển số xe trộm cắp thành biển số: 63B8-028.85 (biển số mua trên mạng) rồi liên hệ với C.U.V hỏi bán chiếc xe trên. V hẹn K đến nhà V tại đường số M, phường L, thành phố T để xem xe, khi K điều khiển xe đến nơi, V kiểm tra xe thì biết đây là xe do K trộm cắp mà có (do ổ khóa xe đã bị bẻ khóa và xe không có giấy tờ). V mua chiếc xe trên của K với giá 4.500.000 đồng và đem về nhà cất giữ.

Quá trình điều tra A.D.M.K và C.U.V đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 08/3/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận B kết luận 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu trắng nâu, biển số 47B3 - 020.54 tại thời điểm tháng 02/2024 có giá 20.000.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2151 ngày 18/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận M kết luận 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 54U2–8659, tại thời điểm ngày 18/02/2024 có giá 10.000.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1223 ngày 27/6/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận M kết luận 01 chiếc xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda Wave RSX FI, màu đen, biển số 60B3-771.61 tại thời điểm ngày 25/02/2024 có giá 15.000.000 đồng;

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của A.D.M.K:

+ 01 xe máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 54U2 - 8659 (không thu hồi được biển số), số khung: RLHJF18038Y737347, số máy: JF18E – 5343883 chủ sở hữu là ông C.M.T (đã trả lại xe cho ông C.M.T).

+ 01 biển số 59P1-415.31 qua xác minh chủ sở hữu là anh N.Đ.H. Anh H cho biết biển số trên gắn trên chiếc xe hiệu Honda Wave màu đen bạc. Anh H để chiếc xe tại bãi giữ xe chung cư H, xã B, huyện B và biển số đã bị mất vào khoảng tháng 12/2023, anh H đã thỏa thuận bán lại chiếc xe trên cho Ban quản lý chung cư H;

+ 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L, cây đoản dùng để bẻ khóa xe;

- Thu giữ của C.U.V:

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, có biển số thật là 60B3 - 771.61, số khung: RLHJA3859LY104673, số máy: JA52LE-0209400 chủ sở hữu là anh Đ.Q.C;

+ 01 biển số 63B8 - 028.85 qua xác minh chủ sở hữu là anh H.T.T. Anh T cho biết do chiếc xe gắn biển số 63B8 - 028.85 đã cũ nên cuối năm 2023 anh T đã bán cho 01 người thu mua ve chai (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng;

+ 01 xe máy hiệu Attila màu đen, biển số 55X7-0667, số khung: RLGKA12DD-9D018850, số máy: VMVT3B-D-018850 xác minh chủ sở hữu là anh P.S.T.S;

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy Note10, 01 điện thoại Iphone Xsmax, 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có chữ Adidas, 01 nón bảo hiểm màu đen;

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B đã nhập kho vật chứng theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 1292 ngày 21/10/2024 và số 101 ngày 09/01/2025.

Trách nhiệm dân sự: Chị P.N.T.P yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; ông C.M.T và anh N.Đ.H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-Q3 ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo C.U.V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo K từ 02 (*Hai*) năm đến 02 (*Hai)* năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền 9.300.000 (*Chín triệu, ba trăm ngàn*) đồng từ việc bán xe do bị cáo trộm cắp mà có và bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo V từ 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 02 (*Hai*) năm tù. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 7.500.000 (*Bảy triệu, năm trăm ngàn*) đồng từ việc tiêu thụ xe do trộm cắp mà có.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L; cây đoản dùng để bẻ khóa xe; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có chữ Adidas, 01 nón bảo hiểm màu đen;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note10 do đây là tài sản bị can V sử dụng để liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho C.U.V 01 điện thoại Iphone Xsmax do không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho chủ sở hữu là anh P.S.T.S: 01 xe máy hiệu Attila màu đen, biển số 55X7-0667, số khung RLGKA12DD-9D018850, số máy VMVT3B-D-018850;

+ Trả lại cho Ban quản lý chung cư H 01 biển số 59P1-415.31;

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận B đăng báo tìm chủ sở hữu của biển số 63B8 - 028.85;

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì để tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng của chị P, bị cáo K đồng ý bồi thường số tiền trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Vào các ngày 22/02/2024 và 25/02/2024 tại đường T, Phường M, Quận B và Cao ốc B chung cư N, đường H, Phường H, Quận M. A.D.M.K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 47B3 – 020.54 có giá trị 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng của chị P.N.T.P và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số 60B3 - 771.61 có giá trị 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng của anh Đ.Q.C.

Sau khi trộm cắp tài sản, K đem những chiếc xe trên bán cho C.U.V với giá 4.800.000 (*Bốn triệu, tám trăm ngàn*) đồng và 4.500.000 (*Bốn triệu, năm trăm ngàn*) đồng, V biết rõ đây là tài sản do K phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán lại nhằm kiếm lời.

Ngoài ra, ngày 18/02/2024 tại bên hông Cao ốc A, B Chung cư N, Phường H, Quận M (sau nhà đường S, Phường H,Quận M). A.D.M.K còn lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Air Blade, biển số 54U2-8659 có giá trị 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng của ông C.Q.T để làm phương tiện sử dụng cá nhân.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo A.D.M.K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hành vi của bị cáo C.U.V đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên đã cố tình phạm tội.

Các bị cáo có nhân thân không tốt, đối với bị cáo K: Ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 11/9/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 389/2014/HSST, đến ngày 29/12/2014 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 847/2014/HSPT, bị cáo chưa đóng án phí và thi hành hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích.

Đối với bị cáo V: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 199/2015/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2020.

Tài sản bị trộm cắp là chiếc xe của chị P đến nay chưa thu hồi được. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tình tiết tăng nặng tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ 01 xe máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 54U2 - 8659 (không thu hồi được biển số), số khung: RLHJF18038Y737347, số máy: JF18E – 5343883 chủ sở hữu là ông C.M.T, ông T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen, có biển số thật là 60B3 - 771.61, số khung: LHJA3859LY104673, số máy: JA52LE0209400 chủ sở hữu là anh Đ.Q.C, anh C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 47B3-020.54, số khung RLHJF5822LZ022023, số máy: JF86E5243082, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được). Chị P yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền theo trị giá tài sản lúc bị mất là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường cho chị P. Xét thấy, theo Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận B, xe bị mất trị giá 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng, yêu cầu này của chị P là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo K phải bồi thường số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng cho chị P.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L, cây đoản dùng để bẻ khóa xe là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có chữ Adidas, 01 nón bảo hiểm màu đen do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy Note10 là tài sản bị cáo V sử dụng liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại Iphone Xsmax không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo V.

+ 01 xe máy hiệu Attila màu đen, biển số 55X7-0667, số khung RLGKA12DD-9D018850, số máy VMVT3B-D-018850 xác minh chủ sở hữu là anh P.S.T.S, không phải phương tiện phạm tội, anh S trình bày cho bị cáo V mượn đến nay chưa trả lại, bị cáo V cũng đề nghị được trả lại xe cho anh S nên cần giao trả lại cho anh P.S.T.S.

+ 01 biển số 59P1-415.31 cần trả cho Ban quản lý chung cư H.

+ 01 biển số 63B8 - 028.85 qua xác minh chủ sở hữu là ông H.T.T. Anh T cho biết do chiếc xe gắn biển số 63B8 - 028.85 đã cũ nên cuối năm 2023 anh T đã bán cho 01 người thu mua ve chai (không rõ lai lịch) với giá 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng. Anh T không có yêu cầu lấy lại biển số xe trên. Căn cứ Kết luận giám định số 13298/KL-KTHS ngày 09/11/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở kết luận biển số xe 63B8-028.85 là thật hay giả. Do đó, cần tịch thu, tiêu hủy biển số xe 63B8 - 028.85.

+ 03 đĩa chứa dữ liệu ghi hình liên quan đến vụ án cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra;

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 38, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo A.D.M.K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo A.D.M.K 02 (*Hai*) năm 02 (*Hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2024.

- Căn cứ vào Điều 38, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo C.U.V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo C.U.V 01 (*Một*) năm 08 (*Tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2024.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 7.500.000 (*Bảy triệu, năm trăm ngàn*) đồng từ việc tiêu thụ xe do trộm cắp mà có.

Buộc bị cáo K nộp lại số tiền 9.300.000 (*Chín triệu, ba trăm ngàn*) đồng từ việc bán xe do bị cáo trộm cắp mà có.

Buộc bị cáo K bồi thường 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng cho chị P.N.T.P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục truy xét, làm rõ để xử lý theo quy định đối với đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch), là người mua chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 47B3 - 020.54 của V do hành vi phạm tội mà có.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống tuýp bằng kim loại hình chữ L, cây đoản dùng để bẻ khóa xe, 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có chữ Adidas, 01 nón bảo hiểm màu đen theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note10 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại Iphone Xsmax không liên quan đến hành vi phạm tội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trả lại cho anh P.S.T.S: 01 xe máy hiệu Attila màu đen, biển số 55X7-0667, số khung RLGKA12DD-9D018850, số máy VMVT3B-D-018850 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trả lại cho Ban quản lý chung cư H 01 biển số 59P1-415.31 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số 63B8 - 028.85 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra đối với 03 đĩa chứa dữ liệu ghi hình liên quan đến vụ án.

Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo K phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (*Một triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo V phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Trại Tạm giam Chí Hòa-
Phân trại tạm giam khu vực Quận 3;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Phượng